

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6
Năm học 2023-2024

I. MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA

1. Năng lực

- Đánh giá được mức độ nhận biết và thông hiểu đặc trưng thể loại thơ lục bát trong phần đọc hiểu ngữ liệu ngoài SGK và tri thức tiếng Việt, khả năng diễn đạt, hành văn và cách rút ra ý nghĩa của các văn bản. Phạm vi kiến thức gồm:

- + **Phần Đọc – hiểu:** Thể loại thơ lục bát.
- + **Phần Tiếng Việt:** Biện pháp tu từ.
- Đánh giá mức độ vận dụng trong phần viết:
- + Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
- Rèn luyện kĩ năng diễn đạt, trình bày.

2. Phẩm chất

- Yêu nước, nhân ái, trung thực, sáng tạo.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận.
- Cách tổ chức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra trong 90 phút.

III. MA TRẬN & BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA

1. Ma trận

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 6

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Thơ lục bát	2 (20%)	3 (25%)	1 (15%)	0	60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân	1* 5%	1* 20%	1* 10%	1* 5%	40
Tỉ lệ %			25%	45%	25%	5%	100
Tổng			70%		30%		

2. Bảng đặc tả

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn 6

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ	Đơn vị	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi
----	----	--------	-----------------	------------

	năng	kiến thức/ kĩ năng		theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	Đọc- hiểu	Thơ và thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết đặc trưng thể loại của bài thơ lục bát (số tiếng, dòng, vần, nhịp). - Nhận diện được các yếu tố tự sự, miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Thông hiểu: - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. Vận dụng: - Trình bày được	2TL	3TL	1TL	

			bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.				
	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết (0,5) - Xác định được kiểu bài; nêu được trải nghiệm. - Xác định đúng hình thức của bài văn. - Dùng ngôi thứ nhất để kể. Thông hiểu (2,0) - Trình bày cụ thể diễn biến của các sự việc xảy ra trong câu chuyện. - Kết hợp giữa miêu tả và bộc lộ cảm xúc trong khi kể. - Hiểu được ý nghĩa của trải nghiệm. Vận dụng (1,0) - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt để viết bài văn kể lại trải nghiệm. Vận dụng cao (0,5) - Bố cục mạch lạc,	1TL*	1TL*	1TL*	1TL*

			bài văn có giọng điệu, hình ảnh sinh động, sáng tạo.				
Tổng				2TL	3TL	1TL	1TL*
Tỉ lệ (%)				25%	45%	25%	5%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

IV. ĐỀ KIỂM TRA



Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

VỀ QUÊ

Theo ông cháu được về quê
Đồng xanh tím tấp mùa hè thênh thang
Về quê được tắm giếng làng
Bắc thang bẻ ổi chín vàng trên cây
Trời cao lồng lộng gió mây
Tre đu kéo kệt nắng đầy sân phơi
Chó mèo cứ quần chân người
Vịt bầu từng nhóm thành thoi bơi thuyền
Vườn sau gà bới giun lên
Lũ con chiêm chớp theo liền đằng sau
Buổi trưa cháu mãi đi câu
Chiều về mấy đứa tranh nhau thả diều
Ở quê ngày ngắn tí teo
Nghỉ hè một tháng trôi vèo như không...

(Vũ Xuân Quân, *Thả diều trên đê*, NXB Văn học, 2020, tr.65)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (1,0 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (1,0 điểm) Xác định yếu tố tự sự và miêu tả trong hai dòng thơ?

“Theo ông cháu được về quê
Đồng xanh tím tấp mùa hè thênh thang”

Câu 3. (1,0 điểm) Em hãy chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong dòng thơ: “Vịt bầu từng nhóm thành thoi bơi thuyền”?

Câu 4. (1,0 điểm) Em nhận xét gì về cảnh vật quê hương ta qua những dòng thơ sau?

“Về quê được tắm giếng làng
Bắc thang bẻ ổi chín vàng trên cây
Trời cao lồng lộng gió mây
Tre đu kéo kệt nắng đầy sân phơi”

Câu 5. (0,5 điểm) Em hãy nêu chủ đề của bài thơ?

Câu 6. (1,5 điểm) Bài thơ gợi cho em những tình cảm gì? Từ đó, em hãy nêu 02 việc cần làm để góp phần xây dựng quê hương?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Quê hương yêu dấu - nơi cho em nhiều trải nghiệm đáng nhớ. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm về chuyến thăm quê mà em nhớ nhất.

----- Hết -----



V. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC-HIỂU	6,0
	1	Thể thơ lục bát.	1,0
	2	- Yếu tố tự sự: <i>Theo ông cháu được về quê</i> - Yếu tố miêu tả: <i>Đồng xanh tím tấp</i>	0,5 0,5
	3	Tác dụng: Gọi tả cụ thể hình ảnh từng nhóm vệt bầu bơi lội chậm rãi, nhàn nhã, thoải mái trong ao làng. Qua đó, ta thấy được khung cảnh làng quê yên ả, thanh bình. Tác giả thể hiện sự quan sát tinh tế, sự gắn bó và tình yêu quê sâu nặng.	0,5 0,5
	4	Cảnh vật quê ta hiện lên với những hình ảnh thân quen, bình dị nhất của quê hương đó là giếng làng, ổi chín vàng, trời cao lồng lộng, tre đu kéo kẹt...	1,0
	5	Chủ đề của bài thơ: - Tình yêu quê hương, đất nước. - Tình yêu gia đình.	0,5
	6	HS bày tỏ những tình cảm của bản thân sau khi đọc bài thơ. Có thể là: + Yêu và thích được sống ở quê. + Yêu ông bà, yêu những cái đơn sơ giản dị, yêu các con vật ,... HS nêu được 02 hành động cụ thể của bản thân góp phần xây dựng quê hương. Mỗi hành động được 0,5 điểm Gợi ý: - Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động để mai sau xây dựng quê hương. - Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong, lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội. - Tích cực tham gia, góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với khả năng như tham gia bảo vệ môi trường, tham gia các hoạt động xã hội...	0,5 1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25

	Kể lại một trải nghiệm của bản thân: chuyến về quê	
	c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân: chuyến về quê HS có thể triển khai bài làm theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm của bản thân em (nêu cụ thể trải nghiệm đó là gì? xảy ra vào lúc nào?) - Cảm nghĩ - Các sự kiện chính trong trải nghiệm: Trước khi đi, khởi hành - đến nơi (giới thiệu điểm đến, miêu tả quang cảnh, các hoạt động vui chơi, con người) - ra về. - Cảm nhận, những suy nghĩ, bài học và cảm xúc của bản thân sau trải nghiệm ấy.	2,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỐI VỚI HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thơ lục bát	1,0
	2	Yếu tố tự sự: <i>Theo ông cháu về quê</i> Yếu tố miêu tả: <i>Đồng xanh tím tấp</i>	1,0
	3	HS nêu được 01 tác dụng: Gọi tả cụ thể hình ảnh từng nhóm vịt bầu bơi lội chậm rãi, nhàn nhã, thoải mái trong ao làng, con vật giống như con người, sinh động.	1,0
	4	HS nhận xét được là hình ảnh thân quen ở làng quê.	1,0
	5	HS nêu được chủ đề theo năng lực của mình. GV chấm linh động, dựa theo năng lực và sự tiến bộ của HS.	0,5
	6	HS nêu được tình cảm theo năng lực của mình, đưa ra hai hành động cụ thể của bản thân. GV chấm linh động, dựa theo năng lực và sự tiến bộ của HS.	1,5
II		VIẾT	4,0
		HS viết được đoạn văn đảm bảo yêu cầu của đề.	

VI. KIỂM TRA LẠI VIỆC BIÊN SOẠN ĐỀ